

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG, RÀO CẢN VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY

ĐỖ THỊ HẢI HÀ

Trường Đại học Điện lực

Electric Power University

Email: helenhaiha@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/6/2026

Ngày sửa bài: 9/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 23/7/2026

DOI:

Tóm tắt:

Bài viết phân tích một cách toàn diện bối cảnh thực thi chuyển đổi số của khối doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV/SMEs), làm rõ những lợi ích chiến lược cốt lõi mà công nghệ số mang lại, đồng thời nhận diện sâu sắc các yếu tố thuận lợi cùng những rào cản, hạn chế đặc thù mà khối doanh nghiệp này đang đối mặt. Trên cơ sở phân tích thực trạng và định hướng phát triển kinh tế số của Thủ đô Hà Nội cũng như cả nước, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi từ chính sách vĩ mô của Nhà nước, chiến lược nội tại của doanh nghiệp, vai trò thúc đẩy của hệ sinh thái công nghệ đến sự hỗ trợ từ các hiệp hội ngành nghề, nhằm gia tốc tiến trình chuyển đổi số diễn ra hiệu quả, toàn diện và bền vững.

Từ khóa: chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế số, rào cản chuyển đổi số, giải pháp chuyển đổi số

Digital transformation in small and medium-sized enterprises in Vietnam: Current status, barriers, and solutions

Abstract:

Digital transformation has become essential to the survival, competitiveness, and sustainable development of small and medium-sized enterprises in Vietnam. This study comprehensively analyzes the current implementation of digital transformation among Vietnamese SMEs, clarifies its strategic benefits, and identifies the favorable conditions and major barriers affecting adoption. Key challenges include limited financial resources, inadequate digital skills, weak management capabilities, technological constraints, cybersecurity concerns, and resistance to organizational change. Based on the current situation and orientations for digital economy development in Hanoi and nationwide, the study proposes coordinated solutions involving state policies, enterprise-level strategies, technology ecosystems, and industry associations. These measures aim to improve digital capabilities, reduce implementation barriers, strengthen technology access, promote digital culture, and accelerate an effective, comprehensive, and sustainable digital transformation process among Vietnamese SMEs.

Keywords: digital transformation, small and medium-sized enterprises, digital economy, barriers to digital transformation, digital transformation solutions

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự bùng nổ của nền kinh tế tri thức dựa trên dữ liệu, công nghệ thông tin không còn đơn thuần dừng lại ở vai trò công cụ hỗ trợ hoạt động văn phòng hay tự động hóa cục bộ. Công nghệ đã trở thành nhân tố cốt lõi, lực lượng sản xuất trực tiếp tái định hình toàn bộ mô hình quản trị, phương thức tạo ra giá trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Tại Việt Nam, khối doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) giữ vị trí nền tảng và là động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021, 2022, 2023), khối DNNVV hiện chiếm khoảng 97% - 98% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, đóng góp khoảng 45% GDP, 31% tổng thu ngân sách nhà nước và thu hút hơn 50% lực lượng lao động xã hội. Riêng tại Thủ đô Hà Nội - trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và khoa học công nghệ hàng đầu cả nước - cộng đồng DNNVV đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đóng góp ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, trước những biến động bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, áp lực lạm phát và sự thay đổi sâu sắc trong hành vi của người tiêu dùng sau đại dịch COVID-19, các mô hình kinh doanh truyền thống phụ thuộc vào lao động giá rẻ, tài nguyên thô và quản trị thủ công đang nhanh chóng bộc lộ những hạn chế yếu kém. Chuyển đổi số không còn là một giải pháp thử nghiệm hay xu hướng mang tính phong trào, mà đã trở thành bài toán "sống còn" đối với các DNNVV.

Mặc dù Đảng, Nhà nước và chính quyền TP. Hà Nội đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quyết liệt nhằm thúc đẩy kinh tế số, thực tiễn triển khai tại các DNNVV vẫn gặp nhiều thách thức do những hạn chế về tiềm lực tài chính, trình độ nhân lực, năng lực quản trị và tâm lý ngại thay đổi. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu nêu trên, bài báo tập trung phân tích thực trạng, nhận diện thuận lợi - khó khăn, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình CDS trong khối DNNVV Việt Nam giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Để có cái nhìn khoa học và đúng đắn, cần phân biệt rõ 3 cấp độ phát triển của quá trình ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp, dựa trên khung lý thuyết của Westerman, Bonnet và McAfee (2014) và Rogers (2016):

Tin học hóa/Số hóa dữ liệu: Là quá trình chuyển đổi các thông tin, dữ liệu từ dạng vật lý (giấy tờ, tài liệu thủ công) sang dạng kỹ thuật số (file PDF, Excel, hệ thống lưu trữ máy tính).

Số hóa quy trình: Là việc ứng dụng công nghệ số vào các quy trình hiện tại để làm cho hoạt động vận hành trở nên nhanh hơn, chính xác hơn (ví dụ: ứng dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý kho, sử dụng chữ ký số).

Chuyển đổi số: Là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của doanh nghiệp về tư duy lãnh đạo, văn hóa tổ chức, mô hình kinh doanh và quy trình vận hành dựa trên tích hợp các công nghệ số (Big Data, Cloud Computing, AI, IoT...). CDS tạo ra các giá trị mới, trải nghiệm mới cho khách hàng và mở ra các nguồn doanh thu mới cho doanh nghiệp (Rogers, 2016).

Đối với DNNVV, CDS không đòi hỏi phải đầu tư các giải pháp siêu quy mô như các tập đoàn đa quốc gia, mà là quá trình tái cấu trúc hoạt động một cách linh hoạt, thông minh nhằm tối ưu hóa nguồn lực có hạn và tạo ra năng lực thích ứng nhanh trước sự thay đổi của thị trường (OECD, 2021).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, thông qua tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp. Nguồn

dữ liệu được khai thác từ các báo cáo, văn bản chính sách và số liệu thống kê chính thức, gồm: Báo cáo Thường niên Chuyển đổi số Doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021, 2022, 2023), Báo cáo Chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam của VCCI (2022), báo cáo e-Conomy SEA của Google, Temasek và Bain & Company (2023), cùng hệ thống văn bản pháp lý của Trung ương và TP. Hà Nội. Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành phân tích - tổng hợp, so sánh và suy luận logic để làm rõ lợi ích chiến lược, các yếu tố thuận lợi, rào cản và đề xuất hệ thống giải pháp thúc đẩy CDS cho khối DNNVV.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Những lợi ích chiến lược của chuyển đổi số đối với DNNVV

Chuyển đổi số mang lại những tác động sâu sắc và toàn diện lên mọi mặt hoạt động của DNNVV, cụ thể trên các phương diện chiến lược sau:

3.1.1. Tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao năng suất lao động

Các giải pháp tự động hóa quy trình nghiệp vụ (RPA), hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý nhân sự (HRM) giúp loại bỏ các công việc lặp đi lặp lại mang tính thủ công. Việc cắt giảm thủ tục giấy tờ không chỉ giúp tiết kiệm chi phí in ấn, lưu trữ mà còn rút ngắn thời gian phê duyệt từ vài ngày xuống vài phút. Nhờ đó, doanh nghiệp tiết giảm đáng kể chi phí vận hành (OpEx) và nâng cao hiệu suất làm việc của từng lao động.

3.1.2. Nâng cao năng lực quản trị dựa trên dữ liệu

Thay vì ra quyết định kinh doanh dựa trên cảm tính, kinh nghiệm cá nhân hoặc báo cáo chậm trễ cuối tháng, CDS cho phép thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh doanh theo thời gian thực. Thông qua các bảng điều khiển thông minh, nhà quản trị có cái nhìn thấu đáo về dòng tiền, doanh thu, hàng tồn kho, công nợ và hiệu suất của từng bộ phận, từ đó đưa ra các quyết định điều hành chính xác, kịp thời và phòng ngừa rủi ro hiệu quả.

3.1.3. Mở rộng kênh tiếp thị, bán hàng và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng

Công nghệ số xóa bỏ hoàn toàn rào cản địa lý. Việc kết hợp giữa bán hàng truyền thống và bán hàng qua các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok Shop), tiếp thị kỹ thuật số và mô hình bán hàng đa kênh giúp các DNNVV tại Hà Nội hay các tỉnh thành dễ dàng tiếp cận hàng triệu khách hàng toàn quốc và vươn ra xuất khẩu. Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI Chatbot, hệ thống CRM giúp doanh nghiệp chăm sóc khách hàng 24/7, thấu hiểu hành vi tiêu dùng và phân khúc khách hàng để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ được cá nhân hóa cao.

3.1.4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo dựng mô hình kinh doanh mới

CDS cho phép doanh nghiệp nhanh chóng thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ mới với chi phí thấp (đặc biệt trong các lĩnh vực dịch vụ, bán lẻ, logistics, tài chính). Nhờ hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số, DNNVV có thể dễ dàng chuyển đổi từ mô hình bán hàng truyền thống sang các mô hình dựa trên nền tảng, mô hình kinh doanh đăng ký định kỳ hoặc kết nối trực tiếp nhà sản xuất tới người tiêu dùng.

3.1.5. Gia tăng tính linh hoạt và khả năng phục hồi của doanh nghiệp

Thực tiễn từ giai đoạn khủng hoảng đại dịch COVID-19 cho thấy: các doanh nghiệp đã sớm xây dựng hạ tầng số, làm việc trên nền tảng đám mây có khả năng chuyển đổi sang mô hình làm việc từ xa một cách tức thì, duy trì sự liên tục trong vận hành và tương tác với khách hàng mà không bị đứt gãy.

3.2. Những thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số của DNNVV Việt Nam

Tiến trình CDS của các DNNVV tại Việt Nam hiện nay đang hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi mang tính bước ngoặt từ cả bối cảnh vĩ mô lẫn môi trường công nghệ:

3.2.1. Sự quyết liệt về chủ trương và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ

Chính phủ Việt Nam đã ban hành hệ thống văn bản pháp lý mang tính chiến lược, gồm: Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (Thủ tướng Chính phủ, 2020); Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021); và Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó quy định rõ các chính sách hỗ trợ DNNVV ứng dụng công nghệ và CDS.

Tại địa bàn Thủ đô, Thành ủy Hà Nội (2022) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU và Kế hoạch thực hiện CDS, xây dựng Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hà Nội triển khai nhiều chính sách cụ thể như hỗ trợ kinh phí tư vấn CDS, cấp chữ ký số miễn phí cho doanh nghiệp thành lập mới, hỗ trợ tư vấn và đào tạo nguồn nhân lực số cho các DNNVV trên địa bàn.

3.2.2. Hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin phát triển vượt bậc

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển hạ tầng internet và mạng di động nhanh hàng đầu khu vực. Độ phủ sóng mạng 4G/5G toàn quốc, hạ tầng cáp quang băng thông rộng đến tận cấp xã/phường cùng sự phát triển mạnh mẽ của các trung tâm dữ liệu đạt chuẩn quốc tế tạo nền tảng kỹ thuật vững chắc. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 78%, lực lượng người tiêu dùng trẻ nhanh nhạy với các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (QR Code, Ví điện tử, Mobile Banking) là điều kiện thị trường cực kỳ thuận lợi để doanh nghiệp triển khai các giải pháp kinh doanh số.

3.2.3. Sự lớn mạnh của hệ sinh thái giải pháp công nghệ "Make in Vietnam"

Các tập đoàn công nghệ lớn (FPT, Viettel, VNPT) cùng hàng ngàn công ty công nghệ sáng tạo (Base.vn, MISA, Haravan, KiotViet...) đã nghiên cứu và đóng gói thành công hàng loạt nền tảng số chuyên biệt cho DNNVV theo mô hình phần mềm dịch vụ. Các giải pháp như hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, kế toán số, quản lý bán hàng có chi phí sử dụng rất hợp lý (chỉ từ vài trăm nghìn đồng/tháng), giao diện thân thiện, chuẩn hóa theo quy định pháp luật Việt Nam và rất dễ triển khai.

3.2.4. Nhận thức của cộng đồng doanh nhân được cải thiện rõ rệt

Sau những tác động tiêu cực của dịch bệnh và biến động kinh tế, nhận thức của các chủ doanh nghiệp đã có bước chuyển biến từ thụ động sang chủ động. Khái niệm CDS không còn xa lạ mà đã trở thành mối quan tâm hàng đầu trong các chương trình nghị sự của lãnh đạo doanh nghiệp. Lực lượng doanh nhân trẻ, thế hệ F2 kế thừa tại các doanh nghiệp gia đình mang theo tư duy hội nhập, am hiểu công nghệ và sẵn sàng đổi mới mô hình quản trị truyền thống.

4. Thực trạng và những khó khăn, rào cản đối với DNNVV Việt Nam

Bên cạnh những thuận lợi, thực tiễn CDS trong khối DNNVV tại Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, rào cản mang tính cốt lõi. Theo Báo cáo Thường niên Chuyển đổi số Doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), đa số các DNNVV Việt Nam mới chỉ dừng lại ở mức độ ứng dụng công nghệ cơ bản (cấp độ số hóa dữ liệu và số hóa quy trình đơn lẻ), chưa tiến tới CDS tích hợp toàn diện.

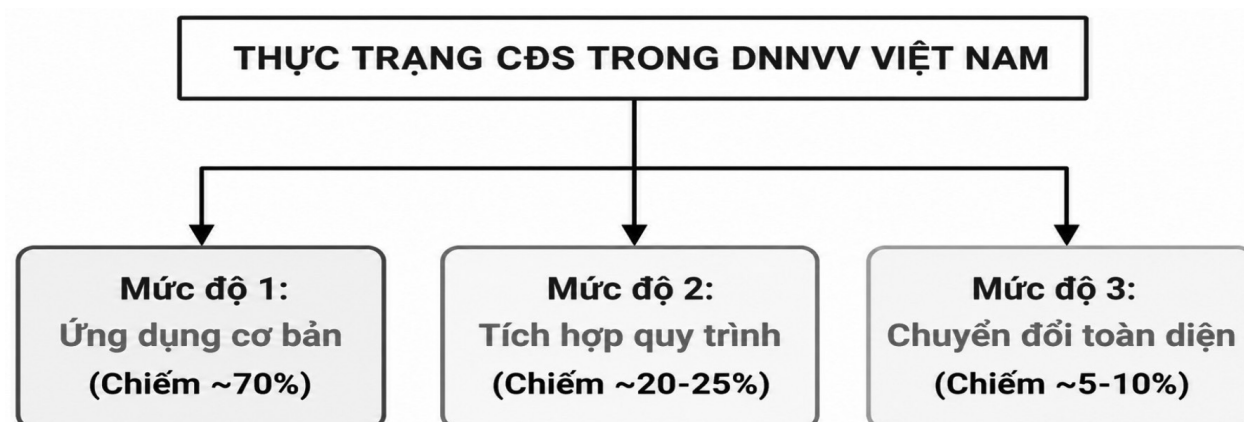
4.1. Hạn chế về tài chính và dòng tiền đầu tư

Đây là rào cản lớn nhất. Đa phần các DNNVV có quy mô vốn nhỏ, doanh thu khiêm tốn và biên lợi nhuận mỏng. Chi phí đầu tư ban đầu cho công nghệ (mua bản quyền phần mềm, trang bị phần cứng, chi phí tư vấn, tích hợp hệ thống, duy trì vận hành) đòi hỏi nguồn vốn không nhỏ. Trong khi đó, CDS là một quá trình đầu tư dài hạn, không thể mang lại lợi nhuận ngay lập tức. Tâm lý lo ngại về chi số hoàn vốn khiến nhiều chủ doanh nghiệp e ngại, chần chừ.

4.2. Thiếu hụt trầm trọng nhân lực công nghệ và kỹ năng số

DNNVV gặp khó khăn trong việc thu hút và giữ chân các chuyên gia CNTT hay nhân sự chuyển đổi

Hình 1. Mức độ ứng dụng chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023)

số chất lượng cao do không thể cạnh tranh về mức lương, đãi ngộ và môi trường làm việc so với các tập đoàn lớn hay doanh nghiệp FDI. Mặt khác, mặt bằng trình độ và kỹ năng số của lực lượng lao động hiện có trong các DNNVV còn rất hạn chế. Việc đào tạo lại hoặc nâng cao kỹ năng cho người lao động đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí.

4.3. Rào cản về tư duy lãnh đạo và văn hóa doanh nghiệp

Thực tế cho thấy, CDS không thành công phần lớn không phải do công nghệ mà do yếu tố con người. Nhiều chủ DNNVV vẫn duy trì thói quen quản trị gia đình, dựa trên cảm tính và kinh nghiệm. Sự ngại thay đổi và tâm lý bám giữ "vùng an toàn" của cả lãnh đạo lẫn nhân viên tạo ra lực cản vô hình nhưng vô cùng mạnh mẽ. Không ít lãnh đạo phó mặc toàn bộ dự án CDS cho phòng IT mà không trực tiếp chỉ đạo, dẫn đến các giải pháp công nghệ rời rạc, không gắn liền với mục tiêu kinh doanh.

4.4. Thiếu lộ trình CDS rõ ràng và "ma trận" giải pháp công nghệ

Nhiều DNNVV rơi vào tình trạng "mất phương hướng" khi đứng trước hàng trăm giải pháp công nghệ trên thị trường. Họ không đánh giá được hiện trạng của doanh nghiệp mình đang ở đâu, cần ưu tiên làm gì trước, làm gì sau. Việc vội vã mua sắm các phần mềm đắt đỏ nhưng không phù hợp với quy mô, không tích hợp được với các hệ thống sẵn có dẫn đến lãng phí tài chính, gây xáo trộn vận hành và làm mất niềm tin của doanh nghiệp vào CDS.

4.5. Rủi ro về an toàn thông tin và an ninh mạng

Khi toàn bộ dữ liệu khách hàng, tài chính, quy trình sản xuất kinh doanh được đưa lên môi trường số, doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ rất lớn về mất an toàn thông tin, rò rỉ dữ liệu hoặc bị tấn công mã hóa dữ liệu đòi tiền chuộc (Ransomware). Phần lớn các DNNVV hoàn toàn thiếu hụt hạ tầng bảo mật, không có quy trình quản trị rủi ro và thiếu cán bộ chuyên trách về an ninh mạng.

5. Đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho DNNVV Việt Nam

5.1. Về phía cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền TP. Hà Nội

Hoàn thiện thể chế và cơ chế tài chính hỗ trợ: Cần xây dựng các gói tín dụng ưu đãi chuyên biệt cho các dự án CDS của DNNVV với lãi suất thấp và thủ tục thế chấp linh hoạt (có thể thế chấp bằng tài sản trí tuệ hoặc dòng tiền); áp dụng chính sách ưu đãi thuế (giảm thuế TNDN, thuế nhập khẩu thiết bị công nghệ) cho các doanh nghiệp đầu tư mạnh vào CDS và R&D.

Phát triển hạ tầng dữ liệu và nền tảng số dùng chung: Chính quyền TP. Hà Nội cần tiếp tục đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu công, tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận các nguồn dữ liệu mở về thị trường, quy hoạch,

thủ tục hành chính; đồng thời xây dựng các trung tâm hỗ trợ CDS tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn Hà Nội để cung cấp dịch vụ tư vấn, trải nghiệm công nghệ miễn phí cho DNNVV.

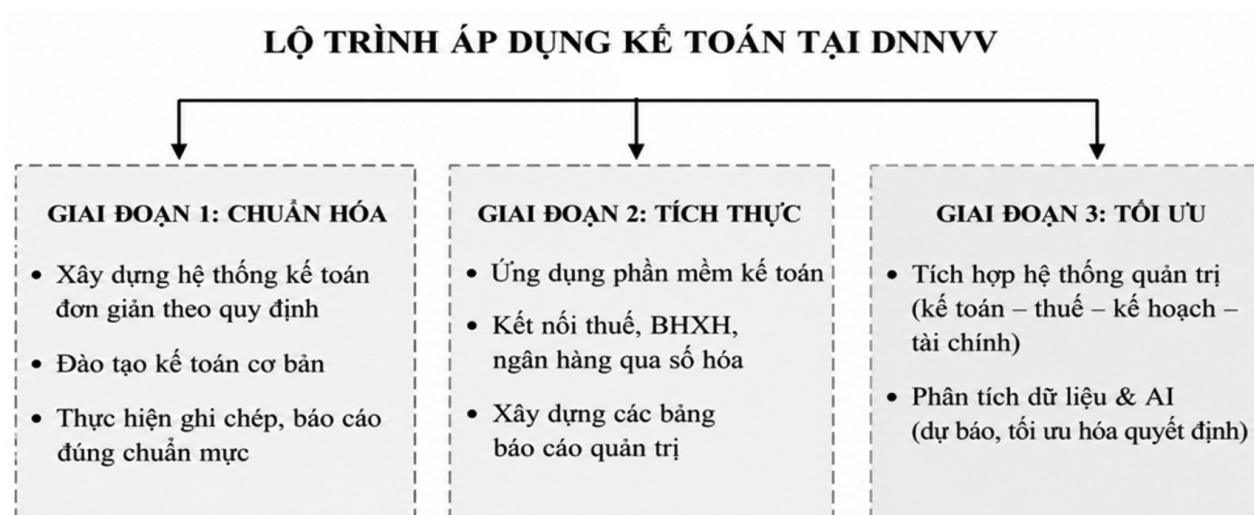
Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực số: Đưa các chương trình đào tạo kỹ năng số, quản trị số vào hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung tâm đào tạo nghề trên địa bàn Thủ đô; Nhà nước hỗ trợ 50% - 100% chi phí cho các khóa đào tạo Giám đốc Chuyển đổi số (CDO) và quản trị số dành cho lãnh đạo các DNNVV.

5.2. Về phía bản thân doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs)

Chuyển đổi tư duy và cam kết của lãnh đạo: Lãnh đạo doanh nghiệp phải là người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo và lan tỏa tinh thần CDS, xác định CDS là chiến lược tái cấu trúc doanh nghiệp toàn diện chứ không phải là một dự án kỹ thuật thuần túy.

Xây dựng lộ trình CDS theo nguyên tắc "Nói lớn - Bắt đầu nhỏ - Mở rộng nhanh", gồm ba giai đoạn: (1) Đánh giá & chuẩn hóa - đánh giá đúng mức độ sẵn sàng CDS, chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình vận hành thủ công trước khi đưa công nghệ vào; (2) Tập trung vào quick-wins - ưu tiên triển khai ngay các giải pháp mang lại hiệu quả rõ rệt, chi phí thấp như hóa đơn điện tử, văn phòng số không giấy tờ, quản lý bán hàng đa kênh, kế toán số; (3) Tích hợp & nâng cao - kết nối các hệ thống đơn lẻ thành một hệ thống quản trị hợp nhất (ERP, CRM), ứng dụng phân tích dữ liệu (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu hóa quyết định kinh doanh.

Hình 2. Lộ trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nguyên tắc "Nói lớn - Bắt đầu nhỏ - Mở rộng nhanh"



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Xây dựng văn hóa số: Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, không sợ sai, sẵn sàng thử nghiệm cái mới; xây dựng cơ chế khen thưởng cho các sáng kiến ứng dụng công nghệ trong công việc.

5.3. Về phía các doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ

Đóng gói giải pháp linh hoạt, chi phí hợp lý: Đẩy mạnh phát triển các nền tảng số Make in Vietnam theo mô hình SaaS, "dùng đến đâu trả tiền đến đó", thiết kế các mô-đun tính năng tùy biến theo quy mô và đặc thù từng ngành nghề (bán lẻ, sản xuất, logistics, dịch vụ).

Đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp: Tăng cường vai trò tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đào tạo người dùng và đảm bảo an toàn bảo mật dữ liệu cho DNNVV trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ.

5.4. Về phía các hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ

Các tổ chức như Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội (HANOISME), VCCI, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) cần phát huy vai trò cầu nối: xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn CDS độc lập để hỗ trợ DNNVV đánh giá và lựa chọn giải pháp phù hợp; đồng thời thường xuyên tổ chức các hội thảo, diễn đàn kết nối cung - cầu công nghệ, chia sẻ các bài học thực tiễn tốt nhất từ các doanh nghiệp CDS thành công.

6. Kết luận

Chuyển đổi số trong khối doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam nói chung và TP. Hà Nội nói riêng hiện đã trở thành yêu cầu cấp bách. CDS mang lại cơ hội bình đẳng để các DNNVV bứt phá, nâng cao năng suất, mở rộng thị trường và tạo dựng lợi thế cạnh tranh bền vững trong nền kinh tế số.

Dù hành trình chuyển đổi số còn đối mặt với nhiều thách thức về vốn, nhân lực và tư duy quản trị, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của Chính phủ, sự đồng hành của hệ sinh thái công nghệ Make in Vietnam cùng tinh thần năng động, sáng tạo của cộng đồng doanh nhân, tiến trình CDS của khối DNNVV nhất định sẽ đạt được những bước tiến mang tính đột phá. Nghiên cứu này còn giới hạn ở phương pháp phân tích định tính dựa trên tài liệu thứ cấp; các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng theo hướng khảo sát định lượng trên diện rộng các DNNVV tại Hà Nội để kiểm định mức độ tác động của từng nhóm giải pháp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2021). Báo cáo Thường niên Chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2021: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam. Nhà xuất bản Thống kê.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2021). Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021–2025.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2022). Báo cáo Thường niên Chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2022: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam. Nhà xuất bản Thống kê.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2023). Báo cáo Thường niên Chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2023: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam. Nhà xuất bản Thống kê.
- Google, Temasek, & Bain & Company. (2023). e-Conomy SEA 2023: Reaping the rewards of digitalisation.
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. (2022). Báo cáo Chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam: Thực trạng, rào cản và giải pháp.
- Nguyễn Văn Bưởi. (2022). Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, (298), 45–53.
- OECD. (2021). The digital transformation of SMEs. OECD Studies on SMEs and Entrepreneurship. OECD Publishing.
- Rogers, D. L. (2016). The digital transformation playbook: Rethink your business for the digital age. Columbia University Press.
- Thành ủy Hà Nội. (2022). Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Westerman, G., Bonnet, D., & McAfee, A. (2014). Leading digital: Turning technology into business transformation. Harvard Business Review Press.